

Phụ lục

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện	
			2021-2025	2026-2030
A	ĐỀ ÁN, QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH	991,4	941,4	50
1	Lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và hệ thống các quy định quản lý phát triển đô thị	2	2	
2	Lập các đề án quy hoạch phân khu; Lập, điều chỉnh các đề án quy hoạch chi tiết, các khu vực phát triển đô thị mới, các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại....	140	90	50
3	Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thành phố Nam Định	2,5	2,5	
4	Lập hồ sơ báo cáo rà soát, đánh giá phân loại đô thị thành phố Nam Định và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị với khu vực dự kiến thành lập Phường	2,5	2,5	
5	Lập đề án Điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Nam Định và các huyện Mỹ Lộc, Vụ Bản, Nam Trực; Đề án thành lập các phường thuộc thành phố Nam Định	7,5	7,5	
6	Lập đề án xây dựng thành phố Nam Định theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	0,7	0,7	
7	Lập đề án xây dựng thành phố Nam Định tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	1,2	1,2	
8	Lập đề án, chương trình phát triển khác (đề án xây dựng nhà cao tầng, đề án, chương trình tổng thể về thoát nước,...)	4	4	
9	Tăng cường đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại khu vực thành phố Nam Định mở rộng	831	831	
B	HẠ TẦNG KỸ THUẬT	11.860	8.504	3.356
I	Giao thông	5.560	4.175	1.385
1	Nâng cấp, cải tạo QL10, QL 38B, QL21, QL 21B (30,4 km)	152	80	72
2	Xây dựng vành đai II (Cầu Tân Phong - QL 21B) (13,5km)	279	180	99
3	Xây dựng mới bến xe khu vực cửa ngõ phía Tây (4ha)	100	30	70
4	Xây dựng trục đường chính gắn kết cửa ngõ phía Tây	156	60	96
5	Xây dựng các trục đường chính (khu phía Tây) (5 km)	166	110	56
6	Xây dựng trục đường chính khác	124	50	74
7	Cải tạo nút giao thông (04 nút: Trần Hưng Đạo - Trường	32	32	

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện	
			2021-2025	2026-2030
	Chinh; Lê Hồng Phong - Hoàng Văn Thụ; Văn Cao - Giải Phóng; Trần Huy Liệu - Giải Phóng)			
8	Đầu tư xây dựng cầu mới nối đường Trần Nhật Duật	800	200	600
9	Xây dựng Cầu qua Sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi)	1.200	1.200	
10	Xây dựng đường trục phía nam thành phố Nam Định (đoạn từ Vũ Hữu Lợi đến QL21)	1.500	1.500	
11	Xây dựng đường gom QL10 đoạn từ trục Lộ Vượng đến đường Phù Nghĩa - TP. Nam Định	236	236	
12	Xây dựng TL485B đoạn từ đê hữu sông Đào đến QL21B	15		15
13	Đường Dốc Sắn - bến đò Kĩa	10	10	
14	Cải tạo, nâng cấp đường đê Ất Hợi đoạn từ QL21 (Km134+963) đến dốc La - xã Mỹ Tiến	85	85	
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thăng Hà	65	65	
16	Cải tạo, nâng cấp đường Thịnh - Khánh	15	15	
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng	15	15	
18	Nâng cấp đường nối từ phía Nam đường sắt - chợ Huyện	15	15	
19	Đường từ cầu Gạo (xã Mỹ Thành) - QL21B (xã Mỹ Hưng) và 01 cầu	50	50	
20	Đoạn từ TL485B - QL38B (xã Mỹ Thành)	35	35	
21	Cải tạo, nâng cấp đường An Thắng - xã Nghĩa An	120	120	
22	Cải tạo, nâng cấp đường An Quang - xã Nghĩa An và xã Hồng Quang	70	70	
23	Cải tạo, nâng cấp đường phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn Rặng Dừa xã Tân Thành	15	15	
24	Xây dựng bãi đỗ xe (06 vị trí) (0,6 ha)	5	2	3
25	Xây dựng cảng Nam Định mới trên sông Hồng (địa phận xã Điền Xá)	300		300
II	Cấp nước	478	250	228
1	Xây dựng mới nhà máy nước Tân Đệ với công suất 26.000 m ³ /ngày đêm	135	80	55
2	Nâng công suất nhà máy nước TP hiện tại lên 105.000 m ³ /ngày và xử lý bùn thải	126	70	56
3	Đầu tư xây dựng các mạng lưới tuyến ống truyền tải từ D300 - D800	217	100	117
III	Thủy lợi	2.351	1.937	414
1	Nâng cấp hệ thống công trình PCLB hữu sông Hồng và đê tả sông Đào khu vực thành phố Nam Định	996	996	
2	Đầu tư củng cố, nâng cấp khẩn cấp tuyến đê hữu Hồng đoạn từ K156+621 đến K163+610	288	288	
3	Xây dựng trạm bơm cống Mý (xã Mỹ Trung) công suất 128.000 m ³ /h	210	210	

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện	
			2021-2025	2026-2030
4	Cải tạo, nâng cấp đê hữu sông Đào	151	151	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh KN4 đoạn từ cầu Thịnh đến cầu Nội - xã Mỹ Thắng	2	2	
6	Xây hồ điều hòa trạm bơm Kênh Gia	10	10	
7	Cải tạo, nạo vét, tăng cường hồ ga, thay thế hệ thống cống đã xuống cấp, tiết diện bé không đáp ứng đủ lưu lượng thoát nước tại khu vực trung tâm đô thị hiện hữu. Xử lý ngập úng cục bộ tại các khu vực ngã 3, ngã tư.	120	60	60
8	Kè gia cố kênh tiêu thoát nước trên địa bàn thành phố mở rộng	260	100	160
9	Xây mới kênh tiêu, hồ điều hòa theo quy hoạch chung	80	40	40
10	Hệ thống cống thoát nước mưa chính D1000-D2500	234	80	154
IV	Cấp điện	660	630	30
1	Nâng cao hiệu quả lưới điện trung hạ áp khu vực Tp Nam Định (KFW)	28	28	
2	Xây dựng ĐZ và TBA 110kV Mỹ Trung; xuất tuyến trung áp 22KV từ TBA 110kV Mỹ Trung	200	200	
3	Xây dựng TBA CQT khu vực thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025 (62TBA/27.770kVA theo quy hoạch)	160	160	
4	Xây dựng xuất tuyến trung áp từ TBA 110kV Hiến Khánh	24	24	
5	Xây dựng xuất tuyến trung áp từ TBA 110kV Mỹ Lộc cấp điện KCN Mỹ Thuận	13	13	
6	Xây dựng TBA CQT khu vực huyện Mỹ Lộc giai đoạn 2021-2025 (57TBA/13.620kVA theo quy hoạch)	110	110	
7	Cải tạo ĐZ trung thế lộ 471+472 E3.12	30	30	
8	Xây dựng TBA CQT khu vực xã Nam Toàn giai đoạn 2021-2025 (3TBA/680kVA theo quy hoạch)	6	6	
9	Xây dựng TBA CQT khu vực xã Nam Toàn giai đoạn 2021-2025 (4TBA/1.600kVA theo quy hoạch)	8	8	
10	Xây dựng TBA CQT khu vực xã Nam Toàn giai đoạn 2021-2025 (3TBA/960kVA theo quy hoạch)	6	6	
11	Xây dựng xuất tuyến trung áp từ TBA 110kV Nam Điền	25	25	
12	Xây dựng TBA CQT khu vực xã Nam Toàn giai đoạn 2021-2025 (3TBA/750kVA theo quy hoạch)	6	6	
13	Xây dựng TBA CQT khu vực xã Nam Toàn giai đoạn 2021-2025 (5TBA/1.600kVA theo quy hoạch)	10	10	
14	Xây dựng TBA CQT khu vực xã Nam Toàn giai đoạn 2021-2025 (5TBA/500kVA theo quy hoạch)	4	4	
15	Xây dựng xuất tuyến trung áp từ TBA 110kV Nam Vân	30		30
V	Nước thải và vệ sinh môi trường	1.825	1.172	653
1	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước thải trong phạm vi quy hoạch đợt đầu bao gồm TXLNT số 1 (tại Quán Chuột) công suất 30.000 m ³ /ngày, TXLNT số 2 (tại xã Đại An) công suất 20.000 m ³ /ngày, TXLNT số 3 công	845	500	345

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện	
			2021-2025	2026-2030
	suất 5.000 m ³ /ngày.			
2	Đầu tư xây dựng mạng lưới cống nước thải trên địa bàn thành phố Nam Định B>1.500mm	150	50	100
3	Xây dựng Nhà máy điện rác Greenity tại xã Mỹ Thành	785	600	185
4	Xây dựng các điểm tập kết rác tại các xã, phường (5 điểm)	15	7	8
5	Xây dựng công trình Nhà vệ sinh công cộng, bổ sung lắp đặt thùng rác trong thành phố và khu vực đô thị phía Nam	30	15	15
VI	Nhà tang lễ và Nghĩa trang	400	100	300
1	Đầu tư xây dựng mới 02 nhà tang lễ cho thành phố (một ở phía Bắc và một phía Nam sông Đào), có diện tích khoảng 10.000 m ²	200	100	100
2	Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang tập trung mới với quy mô 10 - 15ha tại phía Nam Sông Đào	150		150
3	Quy hoạch, đầu tư cải tạo các nghĩa trang hiện có	50		50
VII	Thông tin liên lạc	586	240	346
1	Dự án hạ tầng ngầm hóa mạng ngoại vi	216	100	116
2	Dự án hạ tầng dùng chung mạng thông tin di động	70	40	30
	Xây dựng cơ sở phục vụ xây dựng đô thị thông minh: + Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh + Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT cho đô thị thông minh + Quản lý dữ liệu trên nền GIS của tỉnh + Xây dựng Trung tâm mô phỏng dự báo xây dựng chiến lược phát triển KT-XH tỉnh + Dự án Nâng cấp các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh nhằm tăng cường kết nối liên thông giữa các cơ quan, đơn vị tiến tới xây dựng chính quyền điện tử để phục vụ người dân và doanh nghiệp. + Xây dựng trung tâm giám sát an toàn thông tin và đầu tư thiết bị công nghệ đảm bảo an toàn thông tin mạng	300	100	200
C	HẠ TẦNG XÃ HỘI	34.472	21.120	13.352
I	Khu đô thị, khu dân cư	19.929	12.139	7.790
1	Khu đô thị mới Thành An	2.480	1.400	1.080
2	Khu đô thị Nguyễn Công Trứ	150	150	
3	Khu đô thị khu vực tiếp giáp với đường Mỹ Xá và đường Tô Hiến Thành – phường Mỹ Xá	60	60	
4	Khu đô thị đường Trần Huy Liệu – phường Mỹ Xá	115	115	
5	Khu đô thị mới Lộc Vượng – phường Lộc Vượng	150	150	
6	Nhà ở thương mại tại khu Bãi Viên	20	20	
7	Dự án khu đất đấu giá hồ Tiến Lập	29	29	
8	Nhà ở xã hội khu Bãi Viên	40	40	

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện	
			2021-2025	2026-2030
9	Cải tạo các khu chung cư cũ trên địa bàn thành phố	15	15	
10	Khu đô thị mới Nam Vân tại thôn Đồng Vân – xã Nam Vân	270	270	
11	Khu đô thị phía Nam thành phố tại thôn Vạn Diệp – xã Nam Phong	700	400	300
12	Khu đô thị mới Nam Phong – Nam Vân	270	270	
13	Khu đô thị mới phía Nam tại thôn Đồng Vân, Vân Lợi – xã Nam Vân	250	250	
14	Nhà ở xã hội khu đô thị Nam Sông Đào	35	35	
15	Khu dân cư xã Nam Vân	10	10	
16	Khu đô thị sinh thái và vui chơi giải trí Mỹ Lộc	7.500	4.000	3.500
17	Khu đô thị mới Phú Ốc	720	400	320
18	Mở rộng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc (về phía Bắc, phía Tây)	275	160	115
19	Khu đô thị Lương Xá – phường Lộc Hoà	155	155	
20	Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc tại TDP Hưng Lộc	265	160	105
21	Khu đô thị Duyên Tráng – xã Mỹ Phúc	170	100	70
22	Khu thiết chế công đoàn tại khu công nghiệp Mỹ Thuận	100	100	
23	Các khu đô thị, khu dân cư gắn kết với khu vực trung tâm đào tạo và khu du lịch nghỉ dưỡng, học viện golf	5.000	3.000	2.000
24	Khu nhà ở công nhân KCN Mỹ Trung	30	30	
25	Các khu đô thị, khu dân cư tập trung khác	1.120	820	300
II	Y tế	3.691	2.380	1.311
1	Hoàn thiện dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định tại khu đô thị Mỹ Trung (xây dựng, thiết bị,...)	3.000	2.000	1.000
2	Nâng cấp bệnh viện phụ sản mang tính chất vùng	461	250	211
3	Cải tạo các trạm y tế phường/xã	30	30	
4	Nâng cấp một số bệnh viện trên địa bàn thành phố (nâng cấp số giường bệnh)	200	100	100
III	Giáo dục	4.694	2.903	1.791
1	Xây dựng khu trung tâm đào tạo tại phía Bắc đại lộ Thiên Trường	3.000	2.000	1.000
2	Xây dựng trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tại vị trí quy hoạch mới	886	500	386
3	Cải tạo sửa chữa các Trường mầm non, Tiểu học, THCS	800	400	400
4	Cải tạo, nâng cấp trung tâm giáo dục NN và GDTX huyện Mỹ Lộc	8	3	5
IV	Văn hóa	2.734	1.734	1.000
1	Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần	734	734	

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện	
			2021-2025	2026-2030
2	Trung tâm văn hoá phía Nam (trung tâm hội chợ, triển lãm)	2.000	1.000	1.000
V	Công trình TDTT	1.735	1.215	520
1	Học viện golf tại khu vực xã Mỹ Hà	1.000	700	300
2	Sân thể thao cơ bản tại các KĐT (4 khu); Cải tạo, nâng cấp công trình TDTT hiện có	35	15	20
3	Khu cây xanh TDTT vui chơi giải trí tại khu vực phía Bắc đại lộ Thiên Trường	700	200	500
VI	Công viên	878	338	540
1	Cải tạo chỉnh trang các vườn hoa công viên hiện có	60	30	30
2	Xây dựng công viên cây xanh - không gian đệm tại khu đô thị đại học phía Tây	800	300	500
3	Xây dựng các khu công viên cây xanh tại các khu đô thị mới (4 khu)	18	8	10
VII	Các dự án chỉnh trang đô thị, công trình công cộng khác	811	411	400
1	Nâng cấp cải tạo trụ sở làm việc các cơ quan, xây dựng trung tâm hành chính thành phố mới tại vị trí khu đô thị Thống Nhất	700	350	350
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Mỹ Lộc	8	8	
3	Cải tạo, nâng cấp trung tâm dịch vụ nông nghiệp	3	3	
4	Cải tạo, chỉnh trang thiết kế đô thị các tuyến phố chính	100	50	50
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	47.323,4	30.565,4	16.758